

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 113/2020/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến, bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2019-2020 đến hết năm 2021

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT T. NINH BÌNH	
ĐẾN	Số: 335
	Ngày: 29/12
Lưu hồ sơ số:	
Chuyên:	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ;

Xét Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Nghị quyết tiếp tục thực hiện một số chính sách quy định tại Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến, bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2019-2020 đến hết năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tiếp tục thực hiện một số chính sách quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, hình thức tổ

chức sản xuất tiên tiến, bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2019-2020 đến hết năm 2021, cụ thể như sau:

1. Nội dung các chính sách tiếp tục thực hiện

- a) Hỗ trợ thí điểm phát triển nông nghiệp hữu cơ, theo hướng hữu cơ;
- b) Hỗ trợ phát triển kinh tế gia trại, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao.

(có Phụ biểu kèm theo)

2. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ và mức hỗ trợ: Theo Phụ biểu ban hành kèm theo Nghị quyết này và chỉ áp dụng đối với các mô hình, dự án thực hiện từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực.

3. Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ 01 lần sau đầu tư.

Điều 2. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí thực hiện năm 2021: 50 tỷ đồng.
2. Nguồn kinh phí: Nguồn vốn thực hiện chính sách hỗ trợ được lấy từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh năm 2021.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIV, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIV;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Phòng TH.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quảng

Phụ biểu


DANH MỤC MỘT SỐ CHÍNH SÁCH TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 113/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình)

TT	Nội dung hỗ trợ	Điều kiện hỗ trợ	Mức hỗ trợ	Đối tượng được hỗ trợ
I	Hỗ trợ thí điểm phát triển nông nghiệp hữu cơ, theo hướng hữu cơ			
1	Sản xuất lúa hữu cơ, theo hướng hữu cơ	Lúa đặc sản, chất lượng cao: từ 5 ha tập trung trở lên	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ 50% kinh phí cải tạo mặt bằng, mua giống; - Hỗ trợ 100% kinh phí mua phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật hữu cơ. Tổng kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 30 triệu đồng/ha 	Doanh nghiệp, HTX, THT, hộ gia đình
2	Hỗ trợ sản xuất rau hữu cơ, theo hướng hữu cơ	Từ 2 ha trở lên, trong đó có quy mô tập trung từ 5000 m ² trở lên	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ 50% mua giống, 100% kinh phí mua phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật hữu cơ; mức hỗ trợ tối đa: 25 triệu đồng/ha - Hỗ trợ 40% kinh phí ứng dụng công nghệ cao; mức hỗ trợ tối đa không quá 1.000 triệu đồng/ha 	Doanh nghiệp, HTX, THT, hộ gia đình
3	Hỗ trợ chăn nuôi hữu cơ	Cơ sở chăn nuôi đáp ứng tiêu chí trang trại theo quy định hiện hành, với quy mô đàn thường xuyên trong năm đạt từ 1000 lợn nái, hoặc 10.000 lợn thịt; hoặc 10.000 gà đẻ trứng, hoặc 20.000 gà thịt	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ 50% kinh phí mua giống, thiết bị; - Hỗ trợ 100% kinh phí mua thức ăn hữu cơ, thuốc thú y sinh học, chế phẩm sinh học; - Hỗ trợ 40% kinh phí ứng dụng công nghệ cao. Tổng mức hỗ trợ tối đa không quá 600 triệu đồng/dự án 	Doanh nghiệp, HTX, THT, hộ gia đình



TT	Nội dung hỗ trợ	Điều kiện hỗ trợ	Mức hỗ trợ	Đối tượng được hỗ trợ
II	Hỗ trợ phát triển kinh tế gia trại, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao			
1	Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa hoặc đất trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	Quy mô chuyển đổi từ 5 ha trở lên đối với trồng trọt, thủy sản	Hỗ trợ 30% chi phí chuyển đổi, đã bao gồm chi phí cải tạo mặt bằng và thực hiện các giải pháp hỗ trợ khác như thủy lợi, ứng dụng khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ cao; mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/dự án.	Doanh nghiệp, HTX, THT, gia trại, trang trại
2	Hỗ trợ cơ giới hóa nông nghiệp (<i>đánh mục máy móc, thiết bị phục vụ nông nghiệp theo quy định</i>)	Mua sắm máy móc, thiết bị nông nghiệp và phục vụ nông nghiệp; ưu tiên cây lúa, sơ chế, sấy, bảo quản nông sản	Hỗ trợ 50% kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị; mức hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/máy.	Doanh nghiệp, HTX, THT, trang trại, gia trại
3	Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao	<ul style="list-style-type: none"> - Rau an toàn: Từ 2 ha trở lên, trong đó có quy mô tập trung từ 5000 m² trở lên. - Cây dược liệu: từ 1 ha tập trung trở lên. - Cây ăn quả, cây hoa, cây cảnh: Từ 1 ha trở lên, trong đó có quy mô tập trung từ 5000 m² trở lên. - Nuôi trồng thủy sản từ 2 ha trở lên, trong đó quy mô tập trung từ 5000 m² trở lên. - Lâm nghiệp: từ 2 ha tập trung trở lên; - Chăn nuôi: theo tiêu chí trang trại chăn nuôi hiện hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ 50% kinh phí mua giống, thiết bị; - Hỗ trợ 30% kinh phí mua phân bón, thức ăn, thuốc phòng trừ bệnh; - Hỗ trợ 40% kinh phí ứng dụng công nghệ cao; Tổng mức hỗ trợ không quá 300 triệu đồng/dự án.	Doanh nghiệp, HTX, THT, trang trại, gia trại